

Số: 342/2024/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên họp: ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hà.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày 19/6/2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: ông Tăng Văn S; địa chỉ: đội H, thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị L; địa chỉ: Tổ G, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai,

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: F T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tại đơn kháng cáo ngày 26 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn ông Tăng Văn S kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp có ý kiến: trong các nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì có 01 nội

dung đòi bà C và bà T trả lại đất chưa được giải quyết, nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tăng Văn S và hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Ông Tăng Văn S khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Chi T1 lại 1.125m² đất tại thửa 224 (có diện tích 1.375m²); buộc bà Nguyễn Thị T trả lại diện tích 1.836m² đất thửa 234 cùng thuộc tờ bản đồ số 38, tại thôn C xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 622399 cấp ngày 03-11-2004 cho bà Nguyễn Thị C và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 622398 cấp ngày 03-11-2004 cho bà Nguyễn Thị T.

[2] Năm 2011, ông Tăng Văn S đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến 02 diện tích đất tại 02 thửa 224 và 234 cùng tờ bản đồ 38 và 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên với bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị T.

Ngày 29/11/2011, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1540/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Tăng Văn S. Tại Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã công nhận nội dung khiếu nại của ông Tăng Văn S; giao cho các cơ quan chuyên môn tham mưu thu các Giấy chứng nhận. Ngày 04/4/2013, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 483/QĐ-UBND, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị C1 và bà Nguyễn Thị T đối với diện tích 1.375m² đất tại thửa số 224, tờ bản đồ số 38 và 1.836m² đất tại thửa số 234, tờ bản đồ số 38; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Chi T1 1.125m² đất và buộc bà T trả 1.836m² đất, người kháng cáo cho rằng chưa được Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên tại Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Tăng Văn S đã xác định các nội dung: thửa đất 224 và 234 cùng tờ bản đồ 38 là đất khai thác tài nguyên khoáng sản, do nhà nước quản lý; không có căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, nên việc cấp Giấy chứng nhận cho bà C và bà T là không đúng; vào năm 2000 ông S cũng có kê khai xin cấp Giấy chứng nhận QSD đất nhưng không được chấp nhận do đất thuộc khu vực khai thác tài nguyên khoáng sản; ông S có đơn xin khai thác đá xây dựng 0,25ha và hiện trạng đất do ông Nguyễn Tiến Đ khai thác đá xây dựng. Do đó, nội dung này cũng đã được giải quyết tại Quyết định 1540 và không có khiếu nại, khởi kiện vụ án hành chính tiếp theo.

Như vậy, nội dung khởi kiện của ông Tăng Văn S thuộc trường hợp "Sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định

đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông **Tăng Văn S** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của nguyên đơn ông **Tăng Văn S** và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí phúc thẩm:

Ông **Tăng Văn S** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000139 ngày 04/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ II-TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký

Nguyễn Tấn Long